BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2019/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là KBNN) mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là NHNN) và các ngân hàng thương mại (sau đây viết tắt là NHTM) để thực hiện thu, chi ngân quỹ nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) KBNN Trung ương; Sở Giao dịch KBNN; KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là KBNN cấp tỉnh); KBNN ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là KBNN cấp huyện).

b) Các NHTM có tham gia thanh toán song phương điện tử và tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước với KBNN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Ngân quỹ nhà nước: Là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước tại KBNN theo quy định tại Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thu ngân quỹ nhà nước bao gồm: các khoản thu của ngân sách nhà nước; các khoản thu của các quỹ tài chính nhà nước và các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại KBNN và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi ngân quỹ nhà nước bao gồm: các khoản chi của ngân sách nhà nước; các khoản chi của các quỹ tài chính nhà nước và các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại KBNN và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài khoản thanh toán: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của các đơn vị KBNN (Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) tại NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu và thanh toán các khoản chi của ngân quỹ nhà nước.

5. Tài khoản thanh toán tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHTM và NHNN Việt Nam, được sử dụng để tập trung số dư từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu thuộc cùng hệ thống ngân hàng hoặc từ các tài khoản thanh toán tổng hợp khác (nếu có).

6. Tài khoản chuyên thu: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của các KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện tại NHTM, được sử dụng để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước.

7. Tài khoản chuyên thu tổng hợp: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của KBNN Trung ương tại NHTM, được sử dụng để tập trung số dư từ các tài khoản chuyên thu tại cùng hệ thống NHTM.

8. Thanh toán điện tử liên ngân hàng: Là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 09 tháng 11 năm 2010 của NHNN Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

9. Thanh toán song phương điện tử: Là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán theo phương thức điện tử, tập trung giữa KBNN với một hệ thống NHTM qua mạng máy tính.

10. NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN: Là NHTM đã tổ chức ký kết thỏa thuận và triển khai đầy đủ các quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực để thực hiện thanh toán song phương điện tử với KBNN theo thỏa thuận đã ký kết.

11. Thời điểm "cut off time" (sau đây viết tắt là COT): Là thời điểm tạm ngừng truyền, nhận chứng từ thanh toán để đối chiếu số liệu thanh toán trong ngày giữa KBNN và ngân hàng.

12. Hệ thống ngân hàng lõi (sau đây viết tắt là Core Banking): Là một phần mềm hệ thống về ngân hàng lõi, hệ thống các phân hệ nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng như tiền gửi, tiền vay, khách hàng,... hệ thống phần mềm tích hợp các ứng dụng tin học trong quản lý thông tin, tài sản, giao dịch, quản trị rủi ro,... trong hệ thống ngân hàng, là hạt nhân toàn bộ hệ thống thông tin của một hệ thống ngân hàng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các loại tài khoản của Kho bạc Nhà nước

Tài khoản của KBNN mở tại NHNN Việt Nam và các NHTM là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và bao gồm các loại tài khoản sau:

1. Tài khoản thanh toán tổng hợp.

2. Tài khoản chuyên thu tổng hợp.

3. Tài khoản thanh toán.

4. Tài khoản chuyên thu.

Điều 4. Nơi mở tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. Đối với KBNN Trung ương:

a) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp bằng đồng Việt Nam (sau đây viết tắt là VND) và bằng ngoại tệ tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam;

b) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp (bằng VND và bằng ngoại tệ) tại trụ sở chính của các hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

c) Mở tài khoản chuyên thu tổng hợp bằng VND tại trụ sở chính của các hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (đối với các hệ thống NHTM chỉ thực hiện thu ngân sách nhà nước).

2. Đối với Sở Giao dịch KBNN:

a) Mở tài khoản thanh toán bằng VND tại trụ sở chính hoặc chi nhánh NHTM thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

b) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại trụ sở chính hoặc chi nhánh NHTM thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử bằng ngoại tệ với KBNN.

3. Đối với KBNN cấp tỉnh:

a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN.

b) Đối với KBNN cấp tỉnh đóng trên địa bàn có phát sinh giao dịch thu, chi ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ, thì được mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại một chi nhánh NHTM được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử bằng ngoại tệ với KBNN;

c) Mở tài khoản chuyên thu bằng VND tại các chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (trừ các chi nhánh NHTM thuộc cùng hệ thống NHTM với chi nhánh NHTM nơi KBNN cấp tỉnh mở tài khoản thanh toán).

4. Đối với KBNN cấp huyện:

a) Mở 01 tài khoản thanh toán bằng VND tại một chi nhánh hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN;

b) Mở tài khoản chuyên thu bằng VND tại các chi nhánh NHTM hoặc phòng giao dịch NHTM nơi thuận tiện giao dịch và thuộc hệ thống NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử với KBNN (trừ các chi nhánh, phòng giao dịch NHTM thuộc cùng hệ thống NHTM với chi nhánh, phòng giao dịch NHTM nơi KBNN cấp huyện mở tài khoản thanh toán).

5. KBNN lựa chọn hệ thống NHTM để mở tài khoản chuyên thu đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có mức độ an toàn cao theo xếp hạng của NHNN Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm lựa chọn;

b) Có hệ thống Core Banking đặt tại Việt Nam;

c) Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng đáp ứng yêu cầu kết nối và trao đổi thông tin thanh toán song phương điện tử với KBNN, đảm bảo các tiêu chuẩn kết nối theo yêu cầu của KBNN Trung ương; có chức năng thu nộp ngân sách nhà nước tại quầy và thu nộp ngân sách nhà nước qua kênh giao dịch điện tử;

d) Có phần mềm thu ngân sách nhà nước tích hợp với Core Banking và có khả năng kết nối, trao đổi thông tin với Dự án Hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính;

đ) Có văn bản cam kết có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai thanh toán song phương điện tử và tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước với KBNN;

e) Phối hợp với KBNN xây dựng thỏa thuận về quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử; đồng thời, cam kết tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, quy trình, trách nhiệm trong thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 5. Sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. KBNN tổ chức điều hành số dư trên các tài khoản của KBNN tại ngân hàng theo nguyên tắc:

a) Đối với các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện tại các hệ thống NHTM, cuối ngày giao dịch, sau khi đối chiếu thành công với NHTM, toàn bộ số dư trên các tài khoản này tại thời điểm COT được chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp của KBNN Trung ương tại cùng hệ thống NHTM, đảm bảo các tài khoản này có số dư bằng 0 (trừ những khoản thu phát sinh trên các tài khoản này sau thời điểm COT). Đối với các trường hợp có phát sinh sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được trong ngày, việc đối chiếu, kết chuyển được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo;

b) Đối với các tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu tổng hợp của KBNN Trung ương tại các hệ thống NHTM, cuối ngày giao dịch, sau khi đã nhận số quyết toán từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu, toàn bộ số dư trên các tài khoản này được chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN

Trung ương tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam, đảm bảo các tài khoản này có số dư bằng 0 (trừ các tài khoản thanh toán tổng hợp bằng những loại ngoại tệ mà NHNN Việt Nam chưa mở tài khoản). Đối với các trường hợp có phát sinh sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được trong ngày, việc kết chuyển được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo;

c) Đối với tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN Trung ương mở tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam cuối ngày luôn có số dư Nợ.

2. Nội dung sử dụng tài khoản:

a) Tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN Trung ương mở tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán chung của các đơn vị KBNN (Trung ương, Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh và KBNN cấp huyện - nếu có) qua kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Các giao dịch được thực hiện qua tài khoản này bao gồm: các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước của Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh và KBNN cấp huyện (nếu có); các khoản thu, chi liên quan đến quản lý nợ; các giao dịch điều hành số dư tài khoản để đảm bảo khả năng thanh toán của toàn hệ thống KBNN; các giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo chế độ quy định và các giao dịch khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN Trung ương mở tại trụ sở chính của NHTM được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán chung cho Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện có mở tài khoản tại cùng hệ thống NHTM qua kênh thanh toán song phương điện tử. Các giao dịch được thực hiện qua tài khoản này bao gồm các giao dịch điều chuyển ngân quỹ nhà nước; các giao dịch quyết toán cuối ngày từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu tại NHTM.

c) Tài khoản chuyên thu tổng hợp của KBNN Trung ương mở tại trụ sở chính của NHTM được sử dụng để thực hiện các giao dịch quyết toán cuối ngày từ các tài khoản chuyên thu của KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện tại cùng hệ thống NHTM và các giao dịch điều chuyển ngân quỹ nhà nước cuối ngày về tài khoản thanh toán tổng hợp của KBNN Trung ương tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam;

d) Tài khoản thanh toán bằng VND của Sở Giao dịch KBNN mở tại chi nhánh NHTM được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước, các khoản thu, chi liên quan đến quản lý nợ; các giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước

tạm thời nhàn rỗi, xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo chế độ quy định và các giao dịch điều chuyển ngân quỹ nhà nước;

đ) Tài khoản thanh toán bằng VND của các KBNN cấp tỉnh mở tại chi nhánh NHTM được sử dụng để tập trung các khoản thu ngân quỹ nhà nước bằng chuyển khoản và bằng tiền mặt; thanh toán, chi trả các khoản chi ngân quỹ nhà nước bằng tiền mặt và thực hiện các giao dịch điều chuyển ngân quỹ nhà nước;

e) Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của Sở Giao dịch KBNN và các KBNN cấp tỉnh tại NHTM được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ;

g) Tài khoản thanh toán của các KBNN cấp huyện mở tại NHTM được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước; các giao dịch điều chuyển ngân quỹ nhà nước;

h) Tài khoản chuyên thu của các KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện mở tại các NHTM được sử dụng để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước.

3. Về quy trình thanh toán:

a) Việc thu, chi, thanh toán, đối chiếu số liệu đối với tài khoản của các đơn vị KBNN tại NHNN Việt Nam được thực hiện theo quy định của NHNN Việt Nam;

b) Việc thu, chi, thanh toán, đối chiếu số liệu và quyết toán cuối ngày đối với tài khoản của các đơn vị KBNN tại các NHTM được thực hiện theo thỏa thuận về quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử giữa KBNN Trung ương và từng hệ thống NHTM.

Điều 6. Quy trình đóng, mở tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. Đối với KBNN Trung ương và Sở Giao dịch KBNN:

Tổng Giám đốc KBNN quyết định việc đóng, mở tài khoản tại ngân hàng của KBNN Trung ương và Sở Giao dịch KBNN theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện:

a) Khi có nhu cầu mở mới hoặc mở thêm hoặc thay đổi nơi mở tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của KBNN cấp tỉnh hoặc KBNN cấp huyện trực thuộc tại ngân hàng, KBNN cấp tỉnh có văn bản đề nghị gửi KBNN Trung ương; trong đó nêu rõ lý do mở mới hoặc mở thêm hoặc thay đổi nơi mở tài khoản.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của KBNN cấp tỉnh, KBNN Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này có văn bản trả lời về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị mở mới hoặc mở thêm

hoặc thay đổi nơi mở tài khoản của KBNN cấp tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thu, chi ngân quỹ nhà nước.

Căn cứ văn bản chấp thuận của KBNN Trung ương, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện làm thủ tục mở tài khoản theo quy định của ngân hàng nơi mở tài khoản.

b) Khi có nhu cầu đóng và tất toán tài khoản tại ngân hàng, các KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện có văn bản yêu cầu và phối hợp với ngân hàng nơi mở tài khoản làm thủ tục đóng tài khoản theo quy định của NHNN Việt Nam và NHTM nơi KBNN mở tài khoản; đồng thời, báo cáo cho KBNN Trung ương được biết.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước

1. KBNN Trung ương:

a) Quản lý và sử dụng tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này để thực hiện thanh toán nhanh chóng, chính xác và an toàn;

b) Tổ chức điều hành số dư trên các tài khoản theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này, đảm bảo khả năng thanh toán của toàn hệ thống KBNN;

c) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản tại ngân hàng theo quy định của NHNN Việt Nam và NHTM nơi KBNN mở tài khoản;

d) Phối hợp với các hệ thống NHTM nơi mở tài khoản thống nhất thỏa thuận quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử giữa KBNN Trung ương và từng hệ thống NHTM (bao gồm các nội dung chủ yếu theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) đáp ứng yêu cầu thanh toán và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện:

a) Quản lý và sử dụng tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này để thực hiện thanh toán nhanh chóng, chính xác và an toàn; đồng thời, tạo thuận lợi cho các đơn vị, cá nhân trong quá trình giao dịch với KBNN;

b) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản tại ngân hàng theo quy định của NHNN Việt Nam và NHTM nơi mở tài khoản.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Các đơn vị KBNN (Trung ương, Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) rà soát các tài khoản hiện đang mở tại ngân hàng và xử lý:

1. Đối với các tài khoản đã đảm bảo phù hợp với các quy định tại Thông tư này, thì tiếp tục duy trì và sử dụng tài khoản đó.

2. Đối với các tài khoản chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư này, thì làm thủ tục tất toán và đóng tài khoản theo chế độ quy định; đồng thời, làm thủ tục mở và sử dụng tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này, đảm bảo việc đóng tài khoản cũ và mở tài khoản mới hoàn thành trước ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

2. Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của KBNN mở tại NHNN Việt Nam và các NHTM; Thông tư số 131/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của KBNN mở tại NHNN Việt Nam và các NHTM hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, KBNN không mở tài khoản thanh toán bằng VND và bằng ngoại tệ tại hệ thống NHTM mới ngoài các hệ thống NHTM nơi KBNN hiện đang mở tài khoản thanh toán.

2. KBNN và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN VỀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC PHỐI HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THANH TOÁN SONG PHƯƠNG ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính)

1. Căn cứ pháp lý.

2. Thông tin của các bên (tên tổ chức, địa chỉ, tên và chức vụ của người đại diện).

3. Giải thích từ ngữ (nếu có).

4. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi áp dụng.

5. Trách nhiệm của các bên.

6. Nguyên tắc thực hiện

- Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản của KBNN tại NHTM;

- Nguyên tắc đảm bảo khả năng thanh toán trên các tài khoản của KBNN tại hệ thống NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán tổng hợp;

- Nguyên tắc tổ chức phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN;

- Nguyên tắc kết nối và truyền, nhận thông tin, dữ liệu điện tử, đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật, kịp thời, an toàn;

- Nguyên tắc xử lý, kết chuyển số dư cuối ngày trên tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu; đảm bảo tài khoản thanh toán tổng hợp bằng ngoại tệ (nếu có), tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên thu bằng VND và bằng ngoại tệ (nếu có) tại các đơn vị KBNN (Trung ương, Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) có số dư bằng 0;

- Nguyên tắc hạch toán;

- Nguyên tắc trả lãi và phí thanh toán;

- Các nguyên tắc khác (nếu có).

7. Thời điểm COT

8. Quy trình thực hiện

- Quy trình xử lý các lệnh thanh toán, quyết toán;

- Quy trình đối chiếu, quyết toán cuối ngày;

- Quy trình tra soát;

- Quy trình xử lý sai sót.

9. Tổ chức thực hiện.